TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 481/2020/HS-PT
Ngày 16 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong;

Ông Nguyễn Trung Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 407/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Đ; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 517/2020/HS-ST ngày 17-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27210690X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16-4-2007; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị H; có vợ tên Ngô Kiều Ngọc A và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng nhưng không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Tuấn Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng C, là lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ P. Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 22-6-2019, Đ điều khiển xe ô tô tải, biển số 60C- 059.8X có trọng tải 10.640 kg, lưu thông trên đường Quốc lộ 51 theo hướng huyện L đi ngã Tư V. Khi đến Km6+900, thuộc khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, có biển báo W203C (đường thu hẹp về bên phải) và Đ điều khiển xe lưu thông trên làn đường số 3; lúc này, phía trước xe ô tô do Đ điều khiển, có xe mô tô biển số 60F8-136X do anh Nguyễn Mạnh T điều khiển, chở theo anh Phạm Minh T1 và đang lưu thông trên làn đường xe mô tô cùng chiều phía trước. Đ tăng ga cho xe ô tô vượt bên trái xe mô tô do anh T điều khiển; tuy nhiên, Đ điều khiển xe ô tô vượt lên nhưng thiếu quan sát và không đảm bảo an toàn, nên đã để mặt ngoài bánh xe trước bên phải, mặt ngoài bánh xe thứ 2 bên phải, mặt ngoài cản bên hông phải của ô tô va vào tay cầm lái bên trái và đèn chiếu sáng của xe mô tô do anh Nguyễn Mạnh T điều khiển; gây tai nạn; hậu quả, anh Phạm Minh T1 chết tại hiện trường.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 22-6-2019 của Công an thành phố B, thể hiện:

- Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cố định phân chia thành 2 chiều. Hướng từ huyện L đến ngã Tư V được chia 03 làn đường lưu thông cùng chiều, mặt đường rộng 15m70, làn đường thứ nhất tính từ phải qua trái dành cho xe mô tô, xe thô sơ lưu thông, làn đường thứ hai, ba dành cho xe ô tô lưu thông.

- Xe ô tô biển số 60C- 059.8X dừng trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng ngã Tư V, đuôi xe hướng huyện L. Trục bánh xe trước bên trái cách dải phân cách là 07m30. Trục bánh sau bên trái cách mép dải phân cách là 07m30 và cách trụ đèn đền số 17/5 ở giữa dải phân cách bê tông làm mốc là 11m30.

- Xe mô tô biển số 60F8-136X nằm ngã nghiêng bên trái dọc theo đường. Đầu xe quay về hướng ngã Tư V, đuôi xe hướng huyện L, trục bánh trước và bánh sau của xe cách dải phân cách là 09m95.Trục bánh trước xe mô tô cách bánh sau bên phải xe mô tô là 47m80.

- Vị trí nạn nhân té ngã trên mặt đường theo tư thế nằm ngửa. Đầu nạn nhân hướng huyện L, chân nạn nhân hướng ngã Tư V. Đầu nạn nhân đến mép dải phân cách bê tông là 10m10 và cách trục bánh xe trước của xe mô tô là 0m40.

- Mở rộng hiện trường hướng huyện L là khu vực cầu S. Tại vị trí đầu cầu S có biển báo số W203C (đường thu hẹp về bên phải) vị trí đầu cầu S.

3. Giám định:

1/ Tại Kết luận giám định số: 692/2019/KLGĐ-PC09 ngày 09-7-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên các phương tiện trong quá trình xảy ra tai nạn như sau:

- 02 xe đã va chạm khi đang lưu thông cùng chiều;

- Vị trí va chạm là các dấu vết trên xe ô tô tải biển số 60C-059.8X với các dấu vết bung hở, chà xát, mài mòn đầu ngoài tay cầm lái bên trái xe mô tô biển số 60F8-136X; cụ thể:

- Xe mô tô biển số 60F8-136X: Vết bung hở đèn chiếu sáng rời khỏi vị trí ban đầu; Do tác động khi va chạm với xe ô tô lưu thông cùng chiều và bị ngã. Vết chà xát mài mòn cao su ở đầu ngoài tay cầm lái bên trái.

- Xe ô tô biển số 60C- 059.8X: Vết chà xước cao su ở mặt ngoài bánh xe ô tô trước bên phải, kích thước 70cm x 3 cm, cách tâm trục bánh xe 35 cm và vết chà xước cao su ở mặt ngoài bánh xe ô tô thứ hai bên phải, cách tâm trục bánh xe 35cm; vết cong thụng móp ở mặt ngoài cản bên hông phải của xe ô tô, chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, phải qua trái.

2/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 211/TT/2019 ngày 17-7-2019 của Giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, đã kết luận nguyên nhân tử vong của anh Phạm Minh T1 như sau: Chấn thương vùng chậu gây dập nát da cơ vùng mông, đáy chậu và đùi trái; vỡ phức tạp vùng chậu; biến dạng gãy cột sống thắt lưng; đứt bó mạch đùi trái.

4. Vật chứng:

Trong quá trình điều tra, xe mô tô và xe ô tô nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đã bồi thường chi phí mai táng và các yêu cầu dân sự khác cho gia đình bị hại Phạm Minh T1 với tổng số tiền

200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại T1 đã làm đơn "bãi nại" cho bị cáo Đ.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 517/2020/HS-ST ngày 17-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo Đ 01 năm 02 tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 29-9-2020, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình có hoàn cảnh khó khăn và vợ mới sinh con. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới.

- Về hình phạt: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 517/2020/HS-ST ngày 17-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Tuấn Đ vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành